

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 16 - 9 - 2020

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Việt Chân, bà Trịnh Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Dim Kbuôr – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H'B Byă, sinh năm 1987; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Y H Niê, sinh năm 1984; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H'B Byă trình bày:

Chị và anh Y H Niê chung sống với nhau từ năm 2005 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2006 tại UBND xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải nên vợ chồng tôi sống ly thân khoảng gần 02 năm nay. Bản thân chị H'B đã cùng hai con về sinh sống tại nhà bố mẹ tại Buôn K, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Trước đây chị đã làm đơn xin ly hôn, sau đó chị đã rút đơn để cho anh Y H có cơ hội thay đổi, nhưng anh Y H vẫn không thay đổi được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H'B yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Y H Niê.

Về con chung: 1. Cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005

2. Cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008

Do hiện nay 02 con đang ở với chị nên nguyện vọng của chị H'B sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị làm nghề buôn bán trái cây nên đủ khả năng nuôi hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh Y H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Y H Niê trình bày: Qua lời trình bày của chị H'B về hôn nhân, con chung như trên là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Y H xác định vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không đáng phải ly hôn, bản thân anh Y H còn yêu thương vợ con. Chị H'B bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Buôn K, xã E sinh sống được khoảng gần 02 năm nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H'B làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh Y H không đồng ý và xin đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh Y H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008 và giao cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005 cho chị H'B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Y H Niê có ý kiến đồng ý ly hôn với chị H'B Byă và đồng ý giao hai con chung cho chị H'B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Qua biên bản xác minh ngày 10/8/2020 về tình trạng hôn nhân giữa chị H'B Byă và anh Y H Niê thì Chính quyền địa phương cho biết: Chị H'B và anh Y H chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Buôn K, xã E, huyện K1. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ vì vợ chồng không có yêu cầu hòa giải tại địa phương. Khoảng hơn 01 năm nay chị H'B đã về sinh sống nhà bố mẹ đẻ tại Buôn K, xã E, vợ chồng chị H'B, anh Y H hiện đang sống ly thân.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, 57, 58, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'B Byă.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H'B Byă và anh Y H Niê.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H'B Byă và anh Y H Niê. Giao 02 con chung là cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005 và cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008 cho chị H'B Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'B Byă không yêu cầu anh Y H phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị H'B Byă khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Y H Niê có nơi cư trú tại Buôn K, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H' Bir Byă với anh Y H Niê tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K1 vào ngày 20 tháng 6 năm 2006. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng chị H'B và anh Y H đều thừa nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng về quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, xô sát nhau vợ chồng đã sống ly thân được gần 02 năm nay. Quá trình giải quyết chị H'B có yêu cầu xin ly hôn còn anh Y H xin được đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Y H đồng ý ly hôn với chị H'B Byă. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H'B Byă và anh Y H Niê.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H'B, anh Y H có 02 con chung: cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005 và cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008. Quá trình giải quyết vụ án, chị H'B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung còn anh Y H xin được nuôi dưỡng cháu H'Y Byă và giao cháu Y C Byă cho chị H'B trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Y H đồng ý giao hai con chung cho chị H'B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, các con chung đều có nguyện vọng được sinh sống cùng mẹ là chị H'B Byă. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần Công nhận sự thỏa thuận của chị H'B Byă và anh Y H Niê. Giao 02 con chung là cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005 và cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008 cho chị H'B Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'B không yêu cầu anh Y H phải cấp dưỡng nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H'B Byă phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'B Byă.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H'B Byă và anh Y H Niê.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H'B Byă và anh Y H Niê. Giao 02 con chung là cháu Y C Byă, sinh ngày 20/6/2005 và cháu H'Y Byă, sinh ngày 31/01/2008 cho chị H'B Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị H'B Byă phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0014424 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K1;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K1;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Vũ Đình Nam**